

Giao Yến, ngày 02 tháng 06 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách lần 2 năm 2025 Của Trường Mầm non xã Giao Yến

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Giao Thủy “V/v bổ sung kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, thực hiện chính sách giáo dục với người khuyết tật năm 2025;
- Xét đề nghị của của bộ phận kế toán trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các bộ phận của trường Mầm non xã Giao Yến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Các bộ phận có liên quan
- Lưu : VT, ...

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Vũ Thị Hương**

Đơn vị: Trường Mầm non xã Giao Yên

Chương: 622

## DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 02/06/2025 của UBND huyện Giao Thủy)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: VNĐ

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	107.280.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	107.280.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	107.280.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Ngày 2 tháng 06 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Hương



## BIÊN BẢN

### Công khai bổ sung dự toán thu chi ngân sách năm 2025 và công khai bằng hình thức niêm yết

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
- Căn cứ Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Giao Thủy “V/v bổ sung kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, thực hiện chính sách giáo dục với người khuyết tật năm 2025:

#### I. Thời gian, địa điểm

- Hôm nay, vào hồi 15h ngày 02 tháng 06 năm 2025 tại Trường MN Xã Giao Yến tiến hành họp để công khai bổ sung dự toán NS năm 2025

#### II. Thành phần:

- 1- Đ/C : Vũ Thị Hương - Hiệu trưởng
  - 2- Đ/C: Phạm Thu Hà - Phó hiệu trưởng
  - 3-Đ/C: Lưu Thị Giang – Phó hiệu trưởng
  - 3- Đ/C: Lưu Thị Diệp - Kế toán
  - 4- Đ/C: Nguyễn Thị Thúy - Thư ký hội đồng
- Cùng tập thể 37 CB- GV Trường Mầm non Xã Giao Yến tham dự ( 01GV nghỉ TS)

#### III: Nội dung biên bản:

Công khai bổ sung dự toán thu chi ngân sách của đơn vị năm 2025

##### 1. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai NS đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

##### 2. Về hình thức và thời điểm công khai.

###### 2.1. Hình thức công khai

Công khai trong các cuộc họp của nhà trường vào đầu năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường biết.

2.2. Địa điểm niêm yết:

- Niêm yết tại trụ sở làm việc nhà trường.
- Tại địa điểm niêm yết có các biểu mẫu công khai dự toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

2.3. Thời điểm bắt đầu niêm yết: 02/06/2025

2.4. Thời điểm kết thúc niêm yết: 17/06/2025

2.5. Các phản ánh liên quan đến dự toán thu chi tài chính (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai và kế hoạch triển khai của năm 2025.

Yêu cầu các đồng chí trong nhà trường nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16h cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường./.

Thư ký

Nguyễn Thị Thúy

Chủ tọa



Vũ Thị Hương

**BIÊN BẢN**

V/v kết thúc công khai dự toán bổ sung ngân sách nhà nước lần 2 năm 2025  
của Trường Mầm non xã Giao Yến

- Căn cứ Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Giao Thủy “V/v bổ sung kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, thực hiện chính sách giáo dục với người khuyết tật năm 2025;

- Căn cứ quyết định số: Số 54/QĐ-MNGY ngày 02 tháng 06 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Mầm non Xã Giao Yến về việc công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách lần 2 năm 2025;

- Hôm nay, vào hồi 15h ngày 17 tháng 06 năm 2025 tại Trường MN Xã Giao Yến tiến hành họp để kết thúc công khai bổ sung dự toán NS năm 2025

**1. Thành phần**

Toàn thể công chức, nhân viên

Có mặt: 37 người

Vắng mặt: 1 người (Nghỉ chế độ thai sản)

1. Chủ trì: Đồng chí: Vũ Thị Hương - Hiệu trưởng

2. Thư ký: Đồng chí: Nguyễn Thị Thúy - Giáo viên

**\*Nội dung:**

Niêm yết biểu mẫu dự toán thu chi ngân sách theo đúng hướng dẫn của TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Đảm bảo an toàn, không làm mất, rách, nát và đủ điều kiện để mọi người trong cơ quan, đơn vị có thể xem; thời gian niêm yết là 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2.1. Địa điểm niêm yết: Niêm yết tại bảng tin tại văn phòng làm việc của nhà trường.

2.2. Thời điểm bắt đầu niêm yết: 02/06/2025

2.3. Thời điểm kết thúc niêm yết: 17/06/2025

2.4. Các phản ánh liên quan đến bổ sung dự toán thu chi ngân sách năm 2025: Không có ý kiến phản ánh, đề nghị nào về bổ sung dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của trường MN Giao Yến

Toàn bộ cán bộ cơ quan nhất trí với nội dung ghi trong biên bản và không ai có ý kiến nào khác. Biên bản kết thúc vào 16 giờ cùng ngày và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Thư ký



Chủ tọa



**BẢN SAO**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3832/QĐ - UBND

Giao Thủy, ngày 02 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách NN năm 2025  
Cho Phòng Giáo Dục - Đào tạo, TT Giáo dục NN-GDXT  
và các trường THCS, Tiểu học, Mầm non**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Nam Định “V/v giao dự toán ngân sách Nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 7289/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Giao Thủy “V/v giao dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư công năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 7290/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Giao Thủy “V/v ban hành Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện Giao Thủy”;

Căn cứ vào Tờ trình số 353/TTr-PGD&ĐT ngày 12/5/2025 của Phòng Giáo dục và đào tạo về việc xin bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi và thực hiện chính sách giáo dục với người khuyết tật năm học 2024-2025.

Căn cứ vào danh sách tổng hợp sung kinh phí để thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và thực hiện chính sách giáo dục với người khuyết tật năm học 2024-2025 ngày 12/5/2025 của TT Giáo dục nghề nghiệp- GD TX.

Căn cứ vào Tờ trình số 356/TTr-PGD&ĐT ngày 13/5/2025 của Phòng Giáo dục và đào tạo về việc xin bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Nam Định “V/v cấp kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo năm 2025”;

Căn cứ vào thông báo số: 2665/STC - NS ngày 29/5/2025 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định về việc bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Nam Định “V/v cấp kinh phí thực hiện chính sách về giáo dục với người khuyết tật năm 2025”;

Căn cứ vào thông báo số: 2660/STC-NS ngày 29/5/2025 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định về việc bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính về giáo dục với người khuyết tật năm 2025”;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Giao Thủy,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho Phòng Giáo Dục & Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện (chi tiết có danh sách đính kèm), số tiền: 6.971.853.000 đồng (Sáu tỷ chín trăm bảy mươi một triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn./.) cấp bổ sung kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo, thực hiện chính về giáo dục với người khuyết tật năm 2025 (từ nguồn bổ sung có mục tiêu).

**Điều 2.** Căn cứ nguồn kinh phí ngân sách được bổ sung Phòng Giáo Dục & Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan: phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Giao dịch số 10-KBNN khu vực IV; Phòng Giáo Dục & Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các trường THCS, Tiểu học, Mầm non và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đinh Hoàng Dũng

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 09-06-2025

Số CT: 945 .....Quyển số: 01.....SCT/BS



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
LƯU CÔNG TRÍ

**DANH SÁCH BỔ SUNG KINH PHÍ**

Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi và  
Thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật năm học 2024 - 2025  
(Kèm theo Quyết định số: 3832/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND huyện Giao Thủy)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Đơn vị	Học kỳ I năm học 2024-2025	Trong đó				Học kỳ II năm học 2024-2025	Trong đó				Tổng số tiền	Ghi chú		
		Hỗ trợ trẻ em khuyết tật	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Cấp bù miễn, giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập		Đối tượng 5 tuổi	Hỗ trợ trẻ em khuyết tật	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Cấp bù miễn, giảm học phí			Hỗ trợ chi phí học tập	Đối tượng 5 tuổi
Khối Mầm non	1.157.179	0	61.120	11.349	17.850	1.066.860	1.455.570	0	74.400	14.580	25.500	1.341.090	2.612.749	
Giao Thiện	57.240		1.920	720	600	54.000	71.550		2.400	900	750	67.500	128.790	
Giao Hương	27.960		1.920	540	1.200	24.300	36.075		2.400	675	1.500	31.500	64.035	
Giao An	54.300		1.920	540		51.840	67.030		1.600	450		64.980	121.330	
Giao Thanh	39.520		640			38.880	49.850		800			49.050	89.370	
Giao Lạc	87.960		3.840	540	600	82.980	110.705		5.600	675	750	103.680	198.665	
Hồng Thuận	84.810		5.760	540	1.200	77.310	107.020		6.400	900	2.250	97.470	191.830	
Giao Xuân	47.920		1.120			46.800	61.305		2.400	225		58.680	109.225	
Giao Long	40.220		1.280	180	600	38.160	49.610		800		750	48.060	89.830	
Giao Hải	41.140		640	180		40.320	53.475		2.400	675	0	50.400	94.615	
Giao Hà	56.600		5.120	540	1.800	49.140	70.305		7.200	225	1.500	61.380	126.905	
Bình Hòa	42.400		640			41.760	53.000		800		0	52.200	95.400	
Ngô Đồng	46.530					46.530	60.300					60.300	106.830	
Hoành Sơn	51.550		640	360	600	49.950	66.865		1.600	765	1.500	63.000	118.415	
Giao Nhân	54.540		1.920	540	600	51.480	68.535		2.400	675	750	64.710	123.075	
Giao Châu	54.240		5.760	1.440	4.200	42.840	70.115		8.000	2.475	6.000	53.640	124.355	
Giao Tiến	72.260		5.120	540		66.600	91.350		7.200	900		83.250	163.610	
Giao Tân	36.089		3.680	729	2.250	29.430	45.240		4.800	990	3.000	36.450	81.329	
Giao Yên	47.480		1.280	360	1.200	44.640	59.800		1.600	450	1.500	56.250	107.280	
Bạch Long	49.140		5.760	900		42.480	59.555		5.600	675		53.280	108.695	
Giao Phong	44.420		1.280	720	1.200	41.220	56.110		1.600	900	1.500	52.110	100.530	
Giao Thịnh	54.300		3.840	540	600	49.320	68.275		4.000	675	1.500	62.100	122.575	

Đơn vị	Học kỳ I năm học 2024-2025	Trong đó					Học kỳ II năm học 2024-2025	Trong đó					Tổng số tiền	Ghi chú
		Hỗ trợ trẻ em khuyết tật	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Cấp bù miễn, giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập	Đối tượng 5 tuổi		Hỗ trợ trẻ em khuyết tật	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Cấp bù miễn, giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập	Đối tượng 5 tuổi		
Quất Lâm	66.560		7.040	1.440	1.200	56.880	79.500	4.800	1.350	2.250	71.100	146.060		
<b>Khởi Tiểu học</b>	<b>244.566</b>	<b>52.416</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>192.150</b>	<b>0</b>	<b>315.558</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>242.550</b>	<b>0</b>	<b>560.124</b>		
Giao Thiện	22.176	14.976			7.200		26.970			8.250		49.146		
Giao An	1.200				1.200		1.500			1.500		2.700		
Giao Thanh	11.838	7.488			4.350		22.698	16.848		5.850		34.536		
Giao Hương	7.200				7.200		9.450			9.450		16.650		
Giao Lạc	4.800				4.800		6.000			6.000		10.800		
Hồng Thuận	19.800				19.800		22.500			22.500		42.300		
Giao Xuân	1.800				1.800		2.250			2.250		4.050		
Giao Long	4.200				4.200		5.250			5.250		9.450		
Giao Hải	1.800				1.800		2.250			2.250		4.050		
Giao Hà	26.376	14.976			11.400		33.720	18.720		15.000		60.096		
Bình Hòa	5.400				5.400		8.250			8.250		13.650		
Ngô Đồng	2.400				2.400		3.000			3.000		5.400		
Hoành Sơn	9.000				9.000		11.250			11.250		20.250		
Giao Nhân	9.600				9.600		12.000			12.000		21.600		
Giao Châu	10.200				10.200		12.750			12.750		22.950		
Giao Tiên	11.688	7.488			4.200		15.360	9.360		6.000		27.048		
Giao Tân	2.400				2.400		3.000			3.000		5.400		
Giao Yên	1.200				1.200		3.000			3.000		4.200		
ạch Long	2.400				2.400		3.000			3.000		5.400		
Giao Phong	4.800				4.800		6.000			6.000		10.800		
Giao Thịnh	6.600				6.600		8.250			8.250		14.850		
Quất Lâm	14.088	7.488			6.600		17.610	9.360		8.250		31.698		
Trường Trẻ em khuyết tật	63.600				63.600		79.500			79.500		143.100		
<b>hỏi THCS</b>	<b>239.668</b>	<b>44.928</b>	<b>0</b>	<b>89.740</b>	<b>105.000</b>		<b>273.540</b>	<b>46.800</b>	<b>0</b>	<b>102.690</b>	<b>124.050</b>	<b>513.208</b>		
Giao Thiện	8.860			4.060	4.800		7.425			3.675	3.750	16.285		

Đơn vị	Học kỳ I năm học 2024-2025	Trong đó					Học kỳ II năm học 2024-2025	Trong đó					Tổng số tiền	Ghi chú
		Hỗ trợ trẻ em khuyết tật	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Cấp bù miễn, giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập	Đổi tượng 5 tuổi		Hỗ trợ trẻ em khuyết tật	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Cấp bù miễn, giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập	Đổi tượng 5 tuổi		
Giao Hương	7.840			3.640	4.200		10.065			4.515	5.550		17.905	
Giao An	4.920			2.520	2.400		4.700			2.450	2.250		9.620	
Giao Thanh	5.340			2.940	2.400		6.325			3.325	3.000		11.665	
Giao Lạc	7.020			4.620	2.400		6.925			5.425	1.500		13.945	
Hồng Thuận	16.740			7.140	9.600		16.925			7.175	9.750		33.665	
Giao Xuân	9.040			3.640	5.400		12.575			5.075	7.500		21.615	
Giao Long	13.160			4.760	8.400		16.100			5.600	10.500		29.260	
Giao Hải	2.880			1.680	1.200		4.125			2.625	1.500		7.005	
Giao Hà	33.936	14.976		7.560	11.400		32.885	9.360		9.275	14.250		66.821	
Bình Hòa	6.580			2.380	4.200		9.500			3.500	6.000		16.080	
Ngô Đồng	3.620			1.820	1.800		4.560			2.310	2.250		8.180	
Giao Thủy	3.800			1.400	2.400		4.665			2.415	2.250		8.465	
Hoành Sơn	19.208	7.488		3.920	7.800		23.085	9.360		4.725	9.000		42.293	
Giao Nhân	12.900			6.300	6.600		16.175			7.175	9.000		29.075	
Giao Châu	8.300			3.500	4.800		7.600			3.850	3.750		15.900	
Giao Tiến	36.704	22.464		6.440	7.800		46.405	28.080		8.575	9.750		83.109	
Giao Tân	4.920			2.520	2.400		4.925			1.925	3.000		9.845	
Giao Yên	4.040			2.240	1.800		5.050			2.800	2.250		9.090	
Bạch Long	2.520			2.520			2.975			2.975			5.495	
Giao Phong	7.000			2.800	4.200		8.575			3.325	5.250		15.575	
Giao Thịnh	6.640			3.640	3.000		8.875			4.375	4.500		15.515	
Quát Lâm	13.700			7.700	6.000		13.100			5.600	7.500		26.800	
Phòng GD-ĐT	0						3.248.344			3.248.344			3.248.344	
TT Giáo dục NN - GDTX	19.068	7.488		5.580	6.000		18.360	9.360		4.500	4.500		37.428	
<b>Cộng</b>	<b>1.660.481</b>	<b>104.832</b>	<b>61.120</b>	<b>106.669</b>	<b>321.000</b>	<b>1.066.860</b>	<b>5.311.372</b>	<b>129.168</b>	<b>74.400</b>	<b>3.370.114</b>	<b>396.600</b>	<b>1.341.090</b>	<b>6.971.853</b>	